



THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA DỰ ÁN

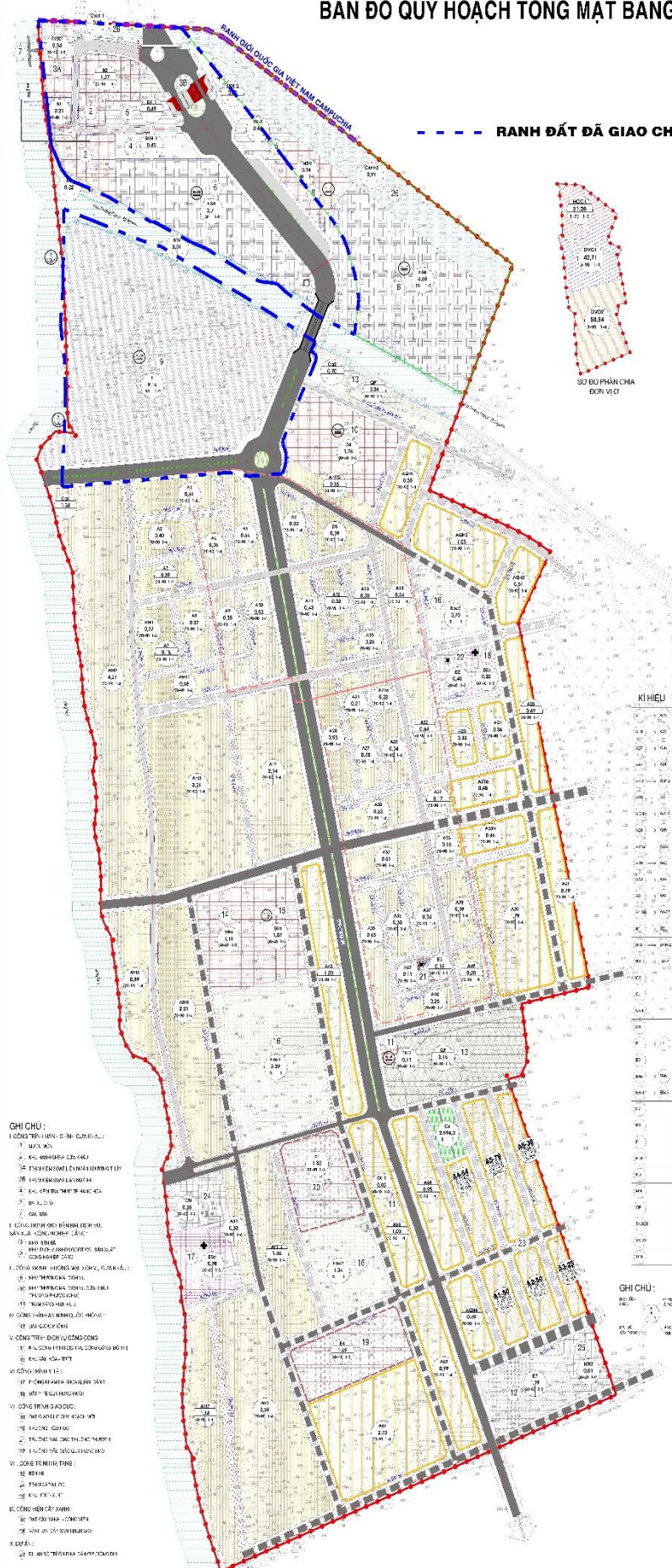
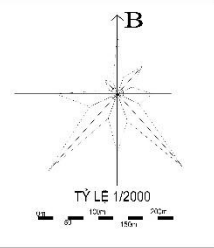
1. TÊN DỰ ÁN	Khu thương mại - dịch vụ, kho logistics, cảng, sản xuất công nghiệp	
2. MỤC TIÊU DỰ ÁN	<ul style="list-style-type: none">- Kinh doanh vận tải đường thủy, kho bãi bốc dỡ hàng hóa, sản xuất công nghiệp;- Phục vụ phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh và tiếp chuyển hàng hóa, hàng chuyên dùng, hàng lỏng, hàng tổng hợp công ten nơ, bến khách, bến phao chuyên tải và bến chuyên dùng phục vụ các ngành công nghiệp dịch vụ	
3. QUY MÔ ĐẦU TƯ	3.1. Nội dung đầu tư	Do nhà đầu tư đề xuất (Cảng loại II, cho tàu 5.000 tấn)
	3.2. Vốn đầu tư dự kiến (tỷ đồng)	Do nhà đầu tư đề xuất
	3.3. Diện tích đất sử dụng	<ul style="list-style-type: none">- Lô F: 9,14 ha- Giá đất cho thuê theo bảng giá đất tỉnh Đồng Tháp: 260.000 đồng/m² (<i>giá đất này sẽ phải khảo sát lại khi quyết định cho thuê quyền sử dụng đất</i>)
4. THÔNG TIN VỀ ĐỊA ĐIỂM DỰ ÁN	4.1. Vị trí	<ul style="list-style-type: none">- Địa điểm: Cửa khẩu quốc tế Thường Phước- Vị trí dự án theo bảng đồ quy hoạch(<i>đính kèm</i>).
	4.2. Hiện trạng sử dụng đất	- Hiện trạng: Đất sạch do Nhà nước quản lý một phần (Diện tích đất công khoảng 8,41 ha; còn lại khoảng 0,718 ha đất chưa bồi thường GPMB).
5. HẠ TẦNG GIAO THÔNG, KẾT NỐI LOGISTICS, ĐIỆN, NƯỚC,...	<ul style="list-style-type: none">- Hệ thống giao thông kết nối đến dự án:<ul style="list-style-type: none">+ Đường bộ: Có các tuyến giao thông nội tỉnh khá hoàn chỉnh với tuyến đường ĐT841 kết nối khu cửa khẩu Thường Phước với tuyến QL 30 đi thành phố Hồ Chí Minh.+ Đường sông: Vị trí tiếp giáp kênh Thường Phước – Ba Nguyên kết nối với nhánh sông Tiền, thuận lợi cho tàu có trọng tải 5000 tấn lưu thông, vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.- Phương tiện giao thông chủ yếu để vận chuyển: xe, tàu	

	<p>- Tình hình cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc: Dịch vụ thông tin liên lạc: Internet, điện thoại hoạt động tốt; Sử dụng lưới điện Quốc gia; Sử dụng nguồn nước của Nhà máy nước hoặc nước ngầm tại khu vực.</p> <p>- Hệ thống xử lý chất thải/nước thải: Nhà đầu tư phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải, chất thải tập trung cho dự án đầu tư theo đúng quy định.</p>
<p>6. CÁC ĐIỀU KIỆN PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN</p>	<p>6.1. Sự phù hợp với quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch – kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đô thị hoặc dự án đang trong tình trạng lập quy hoạch: Dự án có trong quy hoạch sử dụng đất; chưa có trong kế hoạch sử dụng đất; chưa có trong danh mục dự án thu hồi đất; có hoạch phân khu.</p> <p>- Phần diện tích đất 8,42 ha là đất đã bồi thường giải phóng mặt bằng, thuộc Quy hoạch phân khu đô thị Cửa khẩu quốc tế Thường Phước tại Quyết định số 1492/QĐ-UBND.HC ngày 28/9/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp được UBND tỉnh Đồng Tháp giao Ban Quản lý Khu kinh tế mời gọi đầu tư theo quy hoạch.</p> <p>- Phần diện tích còn lại 0,718 ha, Ban Quản lý KKT đang tham mưu UBND Tỉnh phương án bồi thường giải phóng mặt bằng.</p> <p>6.2. Vị trí dự án trên các Bản đồ quy hoạch (<i>đính kèm</i>)</p>
<p>7. HÌNH THỨC ĐẦU TƯ</p>	<p>- Đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư theo quy định Luật đầu tư.</p> <p>- Thông tin giá cho thuê theo bảng giá đất tỉnh Đồng Tháp: 260.000 đồng/m² (<i>giá đất này sẽ phải khảo sát lại tại thời điểm lập phương án đấu giá cho thuê quyền sử dụng đất</i>)</p>
<p>8. CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI ĐẦU TƯ</p>	<p>1/ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:</p> <p>+ Thuế suất ưu đãi: 10% áp dụng trong thời hạn 15 năm.</p> <p>+ Miễn thuế, giảm thuế: miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo.</p> <p>2/ Thuế nhập khẩu:</p> <p>Được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 83/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện ưu đãi đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập</p>

	<p>khâu.</p> <p>3/ Miễn, giảm tiền thuê đất:</p> <p>Được miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.</p> <p>4/ Các biện pháp hỗ trợ đầu tư:</p> <p>Được xem xét hỗ trợ đào tạo lao động nếu đáp ứng theo quy định của Quyết định số 247/QĐ-UBND-HC ngày 27/3/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt mức chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.</p>
<p>9. THÔNG TIN ĐẦU MỐI LIÊN HỆ</p>	<p>9.1. Thông tin cơ quan quản lý dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên cơ quan: Ban Quản lý Khu kinh tế Đồng Tháp - Địa chỉ: số 10 Lê Văn Chánh, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp - Người đại diện: NGUYỄN HỮU NGHĨA - Chức vụ: Phó Trưởng ban - Điện thoại: 0913 967 557; - Fax: 0277. 3878471; - Website: bqlkkt@dongthap.gov.vn. <p>9.2. Liên hệ tìm hiểu dự án:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người liên hệ: NGUYỄN THANH HỮU - Chức vụ: chuyên viên - Điện thoại: 0939 858 189 - Email: huutvxd@gmail.com



XÃ THƯỜNG PHƯỚC 1 - HUYỆN HỒNG NGŨ - TỈNH ĐỒNG THÁP
QUY HOẠCH PHÂN KHU ĐÔ THỊ CỦA KHU THƯỜNG PHƯỚC, HUYỆN HỒNG NGŨ THEO TIÊU CHÍ ĐÔ THỊ LOẠI V
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẬT BẢNG SỬ DỤNG ĐẤT



BẢNG TỔNG HỢP CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT

STT	Loại đất	Hình	Màu	Mật độ	Diện tích	Tổng %
1	Đất đô thị chung				24,56	1,00
2	Đất thương mại				24,56	1,00
3	Đất công nghiệp				24,56	1,00
4	Đất nông nghiệp				24,56	1,00
5	Đất rừng				24,56	1,00
6	Đất sông nước				24,56	1,00
7	Đất trống				24,56	1,00
8	Đất kiến trúc				24,56	1,00
9	Đất công cộng				24,56	1,00
10	Đất văn hóa				24,56	1,00
11	Đất thể thao				24,56	1,00
12	Đất tôn giáo				24,56	1,00
13	Đất trường học				24,56	1,00
14	Đất bệnh viện				24,56	1,00
15	Đất công viên				24,56	1,00
16	Đất sân vận động				24,56	1,00
17	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
18	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
19	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
20	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
21	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
22	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
23	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
24	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
25	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
26	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
27	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
28	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
29	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00
30	Đất bãi đỗ xe				24,56	1,00

KÍ HIỆU

LOẠI ĐẤT	KÍ HIỆU	CHỨC NĂNG
ĐẤT ĐÔ THỊ CHUNG	[Symbol]	Đất đô thị chung
ĐẤT THƯƠNG MẠI	[Symbol]	Đất thương mại
ĐẤT CÔNG NGHIỆP	[Symbol]	Đất công nghiệp
ĐẤT NÔNG NGHIỆP	[Symbol]	Đất nông nghiệp
ĐẤT RỪNG	[Symbol]	Đất rừng
ĐẤT SÔNG NƯỚC	[Symbol]	Đất sông nước
ĐẤT TRỐNG	[Symbol]	Đất trống
ĐẤT KIẾN TRÚC	[Symbol]	Đất kiến trúc
ĐẤT CÔNG CỘNG	[Symbol]	Đất công cộng
ĐẤT VĂN HÓA	[Symbol]	Đất văn hóa
ĐẤT THỂ THAO	[Symbol]	Đất thể thao
ĐẤT TÔN GIÁO	[Symbol]	Đất tôn giáo
ĐẤT TRƯỜNG HỌC	[Symbol]	Đất trường học
ĐẤT BỆNH VIỆN	[Symbol]	Đất bệnh viện
ĐẤT CÔNG VIÊN	[Symbol]	Đất công viên
ĐẤT SÂN VẬN ĐỘNG	[Symbol]	Đất sân vận động
ĐẤT BÃI ĐỖ XE	[Symbol]	Đất bãi đỗ xe

- GHI CHÚ:**
- 1. MẬT ĐỘ
 - 2. KHU VỰC ĐÔ THỊ CHUNG
 - 3. KHU VỰC THƯƠNG MẠI
 - 4. KHU VỰC CÔNG NGHIỆP
 - 5. KHU VỰC NÔNG NGHIỆP
 - 6. KHU VỰC RỪNG
 - 7. KHU VỰC SÔNG NƯỚC
 - 8. KHU VỰC TRỐNG
 - 9. KHU VỰC KIẾN TRÚC
 - 10. KHU VỰC CÔNG CỘNG
 - 11. KHU VỰC VĂN HÓA
 - 12. KHU VỰC THỂ THAO
 - 13. KHU VỰC TÔN GIÁO
 - 14. KHU VỰC TRƯỜNG HỌC
 - 15. KHU VỰC BỆNH VIỆN
 - 16. KHU VỰC CÔNG VIÊN
 - 17. KHU VỰC SÂN VẬN ĐỘNG
 - 18. KHU VỰC BÃI ĐỖ XE

